ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241124_1100
Ngày: 24/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm; mực nước thấp nhất ngày lên chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 24/11 đến 28/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		23/11	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.99	-0.25	-0.45	1.97	1.93	1.91	1.91	1.93
						Min	0.97	-0.29	-1.12	1.01	1.07	1.01	0.93	0.83
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.94	-0.18	0.03	1.92	1.88	1.86	1.86	1.88
						Min	0.68	-0.16	-0.61	0.72	0.78	0.72	0.64	0.54
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.17	-0.39	-0.60	2.14	2.10	2.08	2.06	2.04
						Min	1.77	-0.49	-0.85	1.75	1.74	1.69	1.62	1.53
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.04	-0.26	-0.24	1.98	1.94	1.92	1.92	1.94
						Min	0.88	-0.32	-1.01	0.92	0.98	0.92	0.84	0.74
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.00	-0.16	0.18	1.99	1.97	1.96	1.98	2.02
						Min	0.62	-0.15	-0.27	0.67	0.74	0.67	0.58	0.47
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.98	-0.20	-0.03	1.95	1.91	1.89	1.89	1.91
						Min	0.70	-0.25	-0.75	0.74	0.80	0.74	0.66	0.56
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.08	-0.32	-0.97	1.03	0.98	0.94	0.91	0.89
						Min	0.95	-0.35	-1.10	0.90	0.85	0.81	0.78	0.76
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.70	-0.06	-0.43	0.67	0.62	0.58	0.55	0.53
						Min	0.66	-0.04	-0.39	0.63	0.58	0.54	0.51	0.49
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.07	-0.06	-0.48	1.03	0.98	0.94	0.91	0.89
						Min	0.86	-0.18	-0.63	0.82	0.77	0.73	0.70	0.68
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.10	-0.09	-0.09	1.06	1.01	0.97	0.94	0.92
						Min	0.98	-0.14	-0.18	0.94	0.89	0.85	0.82	0.80
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.72	-0.04	-0.51	0.68	0.63	0.59	0.56	0.54
						Min	0.66	-0.06	-0.52	0.62	0.57	0.53	0.50	0.48
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.28	0.00	0.01	1.24	1.19	1.15	1.12	1.10
						Min	1.12	-0.05	-0.15	1.08	1.03	0.99	0.96	0.94
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.61	-0.02	-0.07	1.58	1.53	1.49	1.46	1.44
						Min	1.16	-0.11	-0.38	1.13	1.08	1.04	1.01	0.99
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.28	0.01	-0.11	1.24	1.19	1.15	1.12	1.10
						Min	1.00	-0.03	-0.32	0.96	0.91	0.87	0.84	0.82

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 24/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan